



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 09/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK1.045

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khi con ngựa kéo chiếc xe, phản lực ứng với lực ngựa kéo xe là lực nào?

- A. Lực quyển sách hút Trái Đất. B. Lực xe kéo lại ngựa.
C. Lực sàn đẩy quả bóng lên. D. Lực tường đẩy lại tay người.

Câu 2. Ngay sau bước “hình thành giả thuyết” là bước nào?

- A. Quan sát, nêu vấn đề cần tìm hiểu B. Công bố kết luận rồi mới đi tìm số liệu ủng hộ
C. Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết D. Rút ra kết luận, báo cáo

Câu 3. Một lực 27 N có cánh tay đòn 2 cm đối với trục quay. Moment của lực bằng

- A. 27 N·cm B. 54 N·cm C. 29 N·cm D. 14 N·cm

Câu 4. Lực cản tác dụng lên một thùng hàng thả dù có dạng $F_c = kv^2$ với $k = 5 \text{ N} \cdot \text{s}^2/\text{m}^2$. Ở tốc độ 8 m/s, lực cản bằng

- A. 320 N B. 200 N C. 40 N D. 64 N

Câu 5. Khi giải bài toán hệ hai vật nối dây, trình tự hợp lí là

- A. coi cả hệ là một vật để tìm gia tốc chung, rồi tách riêng một vật để tìm lực căng.
B. tính gia tốc của từng vật riêng rồi cộng lại.
C. lấy lực căng bằng trọng lượng vật treo rồi suy ra gia tốc.
D. chia lực kéo đều cho hai vật.

Câu 6. Một ô tô chạy với tốc độ 28 m/s trên đường ướt. Người lái phản ứng mất 1,2 s rồi phanh, xe giảm tốc đều với độ lớn gia tốc 5 m/s² cho tới khi dừng hẳn. Quãng đường xe đi được trong thời gian phản ứng bằng

- A. 23,3 m B. 78,4 m C. 28 m D. 33,6 m

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Làm tròn 7,683 đến 2 chữ số có nghĩa.**Câu 8.** Một đoàn tàu đang chạy với vận tốc 5 m/s, sau 2 s vận tốc trở thành 17 m/s. Tính gia tốc của một đoàn tàu.

Câu 9. Vật khối lượng 5 kg đặt trên Mặt Trăng có $g = 1,6 \text{ m/s}^2$. Tính trọng lượng của vật ở đó.

Câu 10. Một thùng hàng khối lượng 25 kg chịu hợp lực 107 N. Tính gia tốc của vật.